

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ
TRƯỜNG MẦM NON- TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày 09/9 đến ngày 04/10/2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
1. Phát triển vận động.				
1	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước, - Bụng: Cúi về phía trước. - Chân: Bước lên phía trước.	- Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước - Bụng: Cúi về phía trước. - Chân: Bước lên phía trước.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) + Bật tại chỗ.	- Đi trong đường hẹp - Bật tại chỗ.	* Hoạt động học: - Thể dục: Đi trong đường hẹp; Bật tại chỗ. * Hoạt động chơi: - Mèo bắt chuột; Bắt bướm. - TCM: Mèo và chim sẻ (TCVĐ)	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Lăn bóng với cô	- Lăn bóng với cô	* Hoạt động học: - Thể dục: Lăn bóng cùng cô * Hoạt động chơi: - TCVĐ: Con bọ dừa - TCM: Chuyển bóng (TCVĐ)	
7	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò theo hướng thẳng.	- Bò theo hướng thẳng	* Hoạt động học: - Thể dục: Bò theo hướng thẳng * Hoạt động chơi: - TC: Các chú chim sẻ	

8	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được các cử động của bàn tay: + Xoay tròn cổ tay + Gập, đan ngón tay vào nhau. + Sử dụng đôi bàn tay di chuột chơi các trò chơi vui học kidsmart 	<ul style="list-style-type: none"> - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay - Trẻ biết di chuột tìm vào hình ảnh trò chơi trên màn hình 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ rửa tay bằng xà phòng đúng cách. * Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời. - Trò chơi Kidsmart: Trẻ di chuột tìm vào hình ảnh trò chơi trên màn hình. 	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số vận động: + Tự cài, cởi cúc 	<ul style="list-style-type: none"> - Cài, cởi cúc. 	<ul style="list-style-type: none"> * Lao động tự phục vụ: Dạy trẻ tự cài, cởi cúc khi thay quần áo... * Hoạt động chơi - Chơi góc. Góc trải nghiệm, khám phá, cô cho trẻ chơi cài, cởi cúc... 	
2, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
13	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: Thịt, cá, trứng, sữa, rau...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc (Thịt, cá, trứng, sữa...). 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động ăn: - Trò chuyện với trẻ về một số thực phẩm quen thuộc (Thịt, cá,...) - Cô giới thiệu các 	
14	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày như: Trứng rán, cá kho, canh rau.... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và món ăn quen thuộc ở trường mầm non (Trứng, thịt xào thập cẩm, cá sốt cà chua, canh rau...). 	<ul style="list-style-type: none"> bữa ăn, món ăn quen thuộc ở trường mầm non (Trứng, thịt xào thập cẩm, cá sốt cà chua, canh rau cải...). 	
16	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Rửa tay, lau mặt, xúc miệng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh... 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động vệ sinh: - Trước giờ ăn, sau khi đi vệ sinh, cô hướng dẫn rửa tay bằng xà phòng đúng thao tác. + Trẻ biết xin phép cô 	

			khi có nhu cầu ăn, uống, ngủ, đi vệ sinh...	
17	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	<p>* Hoạt động ăn:</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về cách sử dụng đúng cách: bát, thìa, cốc.</p> <p>- Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn.</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Chơi góc: Góc phân vai, cô hướng dẫn trẻ cách thao tác, sử dụng đồ dùng, đồ chơi (Bát, thìa, đĩa, cốc...) khi đóng vai nấu nướng, cho e ăn...</p>	
18	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.	- Tập luyện thói quen: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, uống nước đã đun sôi để nguội.	<p>* Hoạt động ăn</p> <p>- Dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, động viên trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, uống nước đã đun sôi để nguội.</p>	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức.				
1. Khám phá khoa học.				
24	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	<p>* Hoạt động học</p> <p>- KPKH: Đồ dùng, đồ chơi của bé.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc: Trẻ nhận biết đồ dùng, đồ chơi và Sử dụng đồ chơi của các góc đúng cách. Chơi xong biết cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy</p>	
25	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, sờ . . . để			

	nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng như (Đồ dùng, đồ chơi, lớp mầm non...)		định.	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.				
32	- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều - Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi.	* Hoạt động học: - LQVT: + 1 và nhiều + Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi. - Hoạt động chơi: + TCM: Thêm, bớt vật gì (TCHT) + Chơi góc học tập: Đếm số lượng + Ghép đôi đồ dùng đồ chơi cùng loại...	
33	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 1.			
34	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
3. Khám phá xã hội.				
44	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động học - Khám phá xã hội + Trò chuyện về trường mầm non + Lớp học của bé * Hoạt động chơi - TCM: Đoán tên (TCHT).	
46	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh, trực tiếp tham gia, trải nghiệm, khám phá.	- Tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu . . .	* Hoạt động học: Tích hợp Steam KPXH: Trò chuyện về tết trung thu (5E) * Hoạt động chơi - Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về ngày lễ, ngày hội như: Khai giảng, tết trung thu...	

III. Phát triển ngôn ngữ.			
1. Nghe hiểu lời nói.			
48	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, VD: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	<p>* Hoạt động học</p> <p>- Trẻ làm được theo yêu cầu đơn giản của cô giáo. Ví dụ: Cháu hãy lấy quả bóng màu đỏ ném vào rổ màu đỏ...</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Chơi góc, ngoài trời: Ví dụ chơi xong trẻ biết cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định...</p>
50	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	<p>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.</p> <p>- Nghe hiểu nội dung truyện đôi bạn tốt.</p> <p>- Nghe các bài hát quen thuộc của địa phương như inh lá ơi, xòe hoa..., bài thơ (Bé không khóc nữa, bập bênh, trăng sáng) đồng dao dung dăng dung dẻ.</p>	<p>* Hoạt động học</p> <p>- Văn học: Trẻ biết lắng nghe và nói được những câu đơn, câu mở rộng đơn giản khi đàm thoại, trò chuyện cùng cô qua các bài thơ, câu truyện như: Thơ “Bé không khóc nữa, bập bênh; truyện “Đôi bạn tốt...”</p> <p>+ Trẻ nghe, hiểu từ “Ngõ ngàng” ...</p> <p>- Trẻ nghe các bài hát (Chiếc đèn ông sao, cô giáo) và đọc được theo cô các bài thơ (Bé không khóc nữa, bập bênh, trăng sáng) đồng dao dung dăng dung dẻ.</p>
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
51	- Trẻ nói rõ các tiếng. + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng đúng	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. + Trẻ người dân tộc	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Chơi trong giờ đón trả trẻ: Trẻ biết trả lời</p>

	từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	thiếu số sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, sử dụng đúng một số từ ngữ bằng tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	cô khi được hỏi: Ai là người đưa trẻ đi học? (Ông, bà, bố, mẹ...) bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Biết xin phép, thưa gửi khi khát nước, hay muốn đi vệ sinh. + Khi thấy sự vật, sự việc trẻ biết đặt câu hỏi: cái gì đây, ai đây, để làm gì...
52	- Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
53	- Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	
55	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ phù hợp với chủ đề: Trường mầm non – Tết trung thu.	- Nghe và đọc thuộc bài thơ (Bé không khóc nữa, bập bênh, trắng sáng), đồng dao dung dăng dung dẻ.	* Hoạt động học: Văn học: Thơ - Bé không khóc nữa - Bập bênh - Trắng sáng.
56	- Trẻ biết kể lại chuyện đôi bạn tốt với sự giúp đỡ của cô giáo	- Kể lại 1 vài tình tiết của truyện đã được nghe: Truyện Đôi bạn tốt	(HĐTCTV: Nghe, hiểu và nói được từ Ngõ ngang, lơ lửng...) - Truyện: Đôi bạn tốt
3. Làm quen với việc đọc – viết			
61	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Làm quen với các kí hiệu thông thường: lối ra vệ sinh.	* Hoạt động vệ sinh - Trẻ nhớ ký hiệu nhà vệ sinh nam, nữ * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Dạy trẻ nhớ khăn mặt, cốc uống nước ... thông qua ký hiệu của trẻ. - HĐTCTV: Nghe, hiểu, nói chính xác các từ: nhà vệ sinh nam, nhà vệ sinh nữ. *. Hoạt động phòng thư viện

			- Giới thiệu thư viện và các hoạt động trong các góc tại thư viện (Làm quen với sách...)	
IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI.				
71	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Chờ đến lượt.	* Hoạt động chơi: - Chơi các góc, chơi ngoài trời xong cất đồ chơi vào nơi quy định. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. + Giờ ăn trật tự khi ăn, cất bát, thìa vào rổ. + Giờ ngủ trưa: trật tự khi ngủ. + Khi đi vệ sinh, rửa tay trẻ xếp hàng chờ khi đến lượt không xô đẩy bạn.	
73	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe cô nói, bạn nói đâu là hành động đúng- sai, tốt-xấu. - Nghe lời cô giáo, chú ý nghe bạn nói.	* Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về hành động đúng - sai và tốt xấu khi hoạt động cùng các bạn. Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói.	
74	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hoà thuận với bạn	* Hoạt động chơi: - Chơi góc + Góc xây dựng: Xây trường mầm non, lớp học của bé, khu vui chơi + Góc phân vai: Cô giáo, nấu ăn, gia đình, Bán hàng + Góc tạo hình: Tô màu trường , lớp, nặn đồ chơi, bánh trung thu... + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá...	

76	- Biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	* Hoạt động chơi - Không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác đúng nơi qui định.	
V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT				
77	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các tác phẩm nghệ thuật	* Hoạt động học: - Tạo hình: Tô màu trường mầm non. * Hoạt động chơi góc - Chơi ngoài trời: trẻ quan sát cảnh quan môi trường, các hiện tượng tự nhiên...	
79	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo bài hát, bản nhạc vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe theo bài hát, thích nghe đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể câu chuyện về chủ đề: Trường mầm non- Tết trung thu.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (cháu đi mẫu giáo) vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe theo bài hát (vui đến trường, gác trăng, quả bóng) thích nghe đọc thơ (Bé không khóc nữa, trăng sáng, bập bênh) đồng dao (Dung dăng dung dè) thích nghe kể câu chuyện (Đôi bạn tốt.	* Hoạt động học: - Âm nhạc + Nghe hát: Cô giáo, Trường chúng cháu là trường mầm non, Em đi mẫu giáo... - Văn học: Thơ, truyện + Bé không khóc nữa + Bập bênh + Trăng sáng + Truyện: Đôi bạn tốt - Đồng dao: Dung dăng dung dè	
80	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc theo chủ đề: Trường mầm non- Tết trung thu.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - Âm nhạc Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo. * Hoạt động phòng âm nhạc: + Trẻ hát bài hát ngày vui của bé, em đi mẫu giáo. + Trẻ làm quen với đàn.	
	- Trẻ biết vận động theo	- Vận động đơn	* Hoạt động học: Âm	

81	nhip điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, vận động minh họa) theo chủ đề: Trường mầm non – Tết trung thu.	giản theo nhịp điệu của các bài hát (quả bóng, gác trắng) - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát (Vui đến trường)	nhạc + VD: Quả bóng; gác trắng, vui đến trường. * Hoạt động chơi: - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, tai ai tinh - Chơi góc AN: Hát vận động bài hát về trường, lớp... trong chủ đề.	
85	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: Tích hợp Steam Tạo hình: Nặn bánh trung thu (EDP) * Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời, chơi chiều, chơi góc trẻ biết nặn các loại bánh.	
87	- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: - Tạo hình: Tô màu trường mầm non, nặn bánh trung thu.	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ PHÓ

Ngày 30 tháng 08 năm 2024
GIÁO VIÊN

Hoàng Thị Hà

Tùng Thị Hương

Đinh Thị Hồng Phượng